

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày: 05-06-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Quốc và ông Điều Hồng Sinh
Rla Yang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Ông Ngọc Q, sinh năm 1990 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Văn C và bà Trần Thị H; có vợ là Lê Thị Lan P2 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-5-2024 đến 22-7-2024; hiện tại ngoại - Có mặt.

2. Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị D; có chồng là P và 04 con; tiền án tiền sự: Không; đang tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố b, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV K; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị H; có vợ là

Nguyễn Thị Phương D và 01 con; tiền án tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-5-2024 đến 22-7-2024; được tại ngoại - Có mặt.

4. Lê Hoài N1, (tên gọi khác: B), sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố b, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tài D và bà Lưu Thị H; chưa có vợ, con; Tiền sự: nhân thân: tại Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; tại Quyết định xử phạt hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 17-5-2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, bị xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, đã chấp hành đóng phạt tiền ngày 25-5-2018; tại Quyết định xử phạt hành chính số 153/QĐ-XPHC ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, bị xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, đã chấp hành đóng phạt tiền ngày 29-10-2019; tại Quyết định xử phạt hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 23-02-2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K bị xử phạt hành chính về hành vi “*Người được hưởng án treo không thực hiện báo cáo việc chấp hành án*” đã chấp hành đóng phạt tiền ngày 01-3-2025; hiện tại ngoại - Có mặt.

5. Phạm Văn B, (tên gọi khác: T), sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng H2 và bà Võ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; đang tại ngoại - Có mặt.

6. Nguyễn Công Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Phó Bí thư đoàn xã Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh H và bà Phạm Thị T; có vợ là Đinh Thị Phương T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; đang tại ngoại - Có mặt.

Người làm chứng:

Nguyễn Tài T1, địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Thị Ái V, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Công S, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Đinh Thị Phương T2, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Lê Văn S, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Ngọc Đình N2, địa chỉ: tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Thị Ái L, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Thị Phương D, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Thị Thu S1, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Lữ Thị T3, địa chỉ: thôn N1, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Hoàng Thị Phương T4; địa chỉ: tổ dân phố b, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Mạnh T5, địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Triệu Nguyên H, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Đinh Mạnh H1, địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Thị Thúy L, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Phạm Thị V, địa chỉ: thôn P, xã Quảng P, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Võ Chí C, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Quang L1, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Thị Mỹ D, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Bùi Quốc T, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Minh Q1, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Phạm Văn L2, địa chỉ: tổ dân phố c, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông

Trần Văn L3, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Thành L4, địa chỉ: thôn N1, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Văn N3, địa chỉ: thôn Đ, xã Đă, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Bùi Văn T6, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Hoàng Hữu P, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Nguyễn Văn H3, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Lương Văn H4, địa chỉ: thôn N, xã Năm N1, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Thị M, địa chỉ: tổ dân phố c, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Trần Văn T7, địa chỉ: tổ dân phố d, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Lê Thị Lan P2, địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Tuyết N xuất cảnh đến làm việc tại công ty W - Cộng hòa Singapore từ ngày 23-11-2020 đến ngày 31-5-2021. Quá trình làm việc tại Singapore, N được một số đối tượng (*chưa xác định được thông tin, lý lịch*) thuê, tìm mua thông tin mở tài khoản ngân hàng ở Việt Nam sau đó bán lại cho

những đối tượng này với phương thức thủ đoạn: Tiếp cận, hướng dẫn những người cần thu thập thông tin, đến các ngân hàng ở Việt Nam mở tài khoản, mua sim điện thoại rác đăng ký dịch vụ Internet Banking, đặt hạn mức giao dịch cao nhất, khi hoàn thành việc mở tài khoản thì tập hợp thông tin gồm: Họ tên chủ tài khoản, mật khẩu đăng nhập, số tài khoản, số điện thoại, gửi cho các đối tượng kiểm tra, đối chiếu và N sẽ được trả 300 đô la Singapore (SGD)/tháng (*tỷ giá hối đoái tại thời điểm khoảng 5.000.000 VNĐ*), chi phí mở tài khoản được thanh toán 200.000 đồng/tài khoản và tiền thuê tài khoản từ 80 đến 100 SGD/tài khoản/01 tháng (*tỷ giá hối đoái tại thời điểm khoảng 1.350.000 VNĐ đến 1.700.000 VNĐ/01 tài khoản/tháng*).

Để thực hiện thỏa thuận mua, bán thông tin tài khoản ngân hàng với những đối tượng ở Singapore, N đã sử dụng mạng xã hội liên hệ, trao đổi với: Ông Ngọc Q; Trần Thị M hướng dẫn những đối tượng này sử dụng thông tin cá nhân, mở tài khoản ngân hàng, bán lại thông tin cho N để N thuê tài khoản, đồng thời N cũng trao đổi, hướng dẫn các đối tượng nêu trên thu thập thông tin, mở tài khoản của những người khác và bán lại thông tin cho N. Hàng tháng, sau khi đối chiếu với những đối tượng ở Singapore, N sẽ tự cân đối và chuyển trả cho Q, N1 và vợ chồng M. Đối với những đối tượng đã bán thông tin tài khoản ngân hàng cho Q và N1, sẽ do Q và N1 tự thanh toán để hưởng tiền chênh lệch.

Đến ngày 31-5-2021, N không làm việc tại Singapore nữa thì việc thu thập trái phép thông tin, mở tài khoản ngân hàng ở Việt Nam sau đó bán sang Singapore được Ông Ngọc Q kế thừa, thực hiện trên cơ sở địa chỉ Telegram của đối tượng ở Singapore mà Q đã tham gia vào nhóm trước đó.

I. Hành vi thu thập thông tin, mua bán trái phép thông tin mở tài khoản ngân hàng, do Ông Ngọc Q thực hiện

Từ tháng 12-2020 đến tháng 6-2022, Q sử dụng thông tin cá nhân mở 09 tài khoản ngân hàng, trực tiếp thu thập thông tin trái phép mở 75 tài khoản của 11 người dân trên địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Nông, giúp sức cho Lê Thị Tuyết N mua bán 07 tài khoản của Trần Thị M, 10 tài khoản của Trần Văn T7, mua lại thông tin do Nguyễn Văn T, Nguyễn Công Đ, Phạm Văn B, Lê Hoài N1 thu thập thông tin trái pháp luật để mở 163 tài khoản ngân hàng, sau đó Q bán lại cho Lê Thị Tuyết N thông tin 166 tài khoản ngân hàng, Q trực tiếp chuyển giao 81 thông tin, tài khoản ngân hàng cho các đối tượng ở Singapore và được các đối tượng mua thông tin trả tiền thuê đối với 06 tài khoản cá nhân của Q là 59.400.000 đồng, Q hưởng lợi số tiền 285.757.765 đồng từ việc bán 255 tài khoản ngân hàng của người khác. Hành vi thu thập thông tin trái phép, mở tổng 255 tài khoản ngân hàng của người khác được Q thực hiện, như sau:

01. Ông Ngọc Q trực tiếp thu thập trái phép thông tin mở 75 tài khoản ngân hàng của người khác

Từ tháng 12-2020 đến tháng 7-2021 Q liên hệ với Nguyễn Tài T1, hướng dẫn T1 sử dụng thông tin cá nhân của T1 mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho Q và T được Q trả 60.500.000 đồng

Từ tháng 4-2021 đến tháng 8-2021 Q liên hệ với Trần Thị Ái V hướng dẫn V sử dụng thông tin cá nhân của Vi để mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho Q và Vi được Q trả 28.800.000 đồng

Từ tháng 4-2021 đến tháng 8-2021 Q liên hệ với Nguyễn Công S hướng dẫn S sử dụng thông tin cá nhân của S, mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho Q và S được Q trả 43.950.000 đồng.

Từ tháng 04-2021 đến tháng 9-2021 Q liên hệ với Đinh Thị Phương T2 hướng dẫn T2 sử dụng thông tin cá nhân của T2 mở 09 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho Q và T2 được Q trả cho T 65.700.000 đồng (trả tiền qua tài khoản chồng của T2 là Nguyễn Công Đ)

Từ tháng 4-2021 đến tháng 9-2021 Q liên hệ với Lê Văn S hướng dẫn S sử dụng thông tin của S mở 09 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho Q và S được Q trả cho 60.800.000 đồng

Từ tháng 4-2021 đến tháng 8-2021 Q liên hệ với Nguyễn Ngọc Đình N2 hướng dẫn N2 sử dụng thông tin cá nhân của N2 mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho Q và N2 được Q trả cho 45.333.333 đồng

Từ tháng 12-2021 đến tháng 5-2022 Q liên hệ với Trần Thị Ái L hướng dẫn L sử dụng thông tin cá nhân của L mở 02 tài khoản, chuyển giao lại thông tin cho Q và L được Q trả cho 5.000.000 đồng.

Khoảng tháng 12-2021 Q liên hệ với Nguyễn Thị Phương D hướng dẫn D sử dụng thông tin cá nhân của D, D mở 12 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho Q và D được Q trả cho 77.400.000 đồng, thông qua tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn T (là bị can trong vụ án), nhưng T không đưa lại tiền hưởng lợi cho D.

02. Nguyễn Văn T thu thập trái phép, cung cấp thông tin mở 128 tài khoản ngân hàng của người khác, bán lại cho Ông Ngọc Q

Tháng 11-2020 Q gặp và rủ Nguyễn Văn T tham gia hoạt động phạm tội với Q và T đã đồng ý. Dưới sự hướng dẫn của Q thì T đã sử dụng thông tin cá nhân của T mở 06 tài khoản ngân hàng và T đã được Q trả 73.200.000 đồng, đồng thời T còn giúp sức cho Q thực hiện hành vi mua bán thông tin 12 tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Phương D. Ngoài ra T trực tiếp thu thập trái phép thông tin, mở 116 tài khoản ngân hàng của người khác để bán lại cho Q, hưởng lợi 266.740.000 đồng, như sau:

Tháng 01-2022 đến tháng 5-2022, T liên hệ với Trần Thị Thu S1 hướng dẫn S1 sử dụng thông tin cá nhân của Sang mở 06 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và S được T trả cho 24.700.000 đồng.

Từ tháng 10-2021 đến tháng 4-2022, T liên hệ với Lữ Thị T3 hướng dẫn T3 sử dụng thông tin cá nhân của T để mở 06 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và T3 được Nguyễn Văn T trả cho 43.800.000 đồng.

Từ tháng 7-2021 đến tháng 02-2022 T liên hệ với Hoàng Thị Phương T4

hướng dẫn T4 sử dụng thông tin cá nhân của T4 để mở 06 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và T4 được T trả cho 44.200.000 đồng.

Từ tháng 6-2021 đến tháng 10-2021 T liên hệ với Nguyễn Mạnh T5 hướng dẫn T5 sử dụng thông tin cá nhân của T5 để mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và T5 được T trả cho 44.000.000 đồng

Từ tháng 9-2021 đến tháng 12-2021 T liên hệ với Nguyễn Triệu Nguyên H hướng dẫn H sử dụng thông tin cá nhân của H để mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và H được T trả cho 28.000.000 đồng.

Từ tháng 9-2021 đến tháng 4-2022 T liên hệ với Đinh Mạnh H1 hướng dẫn Hoàng sử dụng thông tin cá nhân của H1 để mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và H được T trả cho 62.600.000 đồng.

Từ tháng 4-2021 đến tháng 8-2021 T liên hệ với Trần Thị Thúy L hướng dẫn L sử dụng thông tin cá nhân của L mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và L được T trả cho 33.600.000 đồng.

Từ tháng 6-2021 đến tháng 12-2021 T liên hệ với Phạm Thị V hướng dẫn V sử dụng thông tin cá nhân của V để mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và V được T trả cho 58.000.000 đồng.

Từ tháng 8-2021 đến tháng 02-2022 T liên hệ với Phạm Trọng H2 hướng dẫn H2 sử dụng thông tin cá nhân của H2 mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và H2 được T trả cho 61.950.000 đồng.

Từ tháng 6-2021 đến tháng 10-2021 T liên hệ với Võ Chí C hướng dẫn C sử dụng thông tin cá nhân của C mở 06 tài khoản, chuyển giao thông tin cho T và C được T trả cho 35.800.000 đồng.

Từ tháng 01-2022 đến tháng 5-2022 T liên hệ với Trần Quang L1 hướng dẫn L1 sử dụng thông tin cá nhân của L1 mở 06 tài khoản, chuyển giao thông tin cho T và L1 được T trả cho 26.100.000 đồng.

Từ tháng 4-2021 đến tháng 7-2021 T liên hệ với Nguyễn Thị Mỹ D hướng dẫn D sử dụng thông tin cá nhân của D mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho T và D được T trả cho 30.850.000 đồng.

Tháng 4-2021 T gặp Phạm Văn B và thỏa thuận B sử dụng thông tin cá nhân của B mở 06 tài khoản ngân hàng được T trả cho 30.400.000 đồng và B trực tiếp thu thập thông tin, mở 27 tài khoản ngân hàng của 04 người khác, chuyển giao thông tin cho T và B được hưởng lợi 62.500.000 đồng từ việc B thu thập trái phép thông tin 27 tài khoản ngân hàng của 04 người khác

03. Phạm Văn B thu thập trái phép, cung cấp thông tin mở 27 tài khoản ngân hàng của người khác, bán lại cho Nguyễn Văn T

Từ tháng 12-2021 đến tháng 4-2022 B liên hệ với Bùi Quốc T hướng dẫn T sử dụng thông tin cá nhân của T mở 07 tài khoản, chuyển giao lại thông tin cho B và được B trả cho T 4.500.000 đồng.

Từ tháng 11-2021 đến tháng 01-2022 B liên hệ với Trần Minh Q1 hướng dẫn Q1 sử dụng thông tin cá nhân của Q1 mở 06 tài khoản, chuyển giao lại thông tin cho B và Q1 được B trả cho 9.000.000 đồng.

Tháng 01-2022 đến tháng 4-2022 B liên hệ với Phạm Văn L2 hướng dẫn L2 sử dụng thông tin cá nhân của L2 mở 07 tài khoản, chuyển giao thông tin cho B và L2 được B trả cho 11.500.000 đồng.

Từ tháng 11-2021 đến tháng 4-2022 B liên hệ với Trần Văn L3 hướng dẫn L3 sử dụng thông tin cá nhân của L3 mở 07 tài khoản, chuyển giao thông tin cho B và L3 được B trả cho 19.500.000 đồng.

04. Nguyễn Công Đ thu thập trái phép, cung cấp thông tin mở 20 tài khoản ngân hàng của người khác, bán lại cho Ông Ngọc Q

Tháng 12-2020 Q liên hệ với Nguyễn Công Đ hướng dẫn Đ sử dụng thông tin cá nhân, mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho Q và được Q trả cho 57.600.000 đồng, đồng thời Đ còn giúp sức cho Q thu thập, mua bán thông tin của Đinh Thị Phương T2 mở 09 tài khoản. Ngoài ra Đ còn thu thập thông tin của 02 người khác, mở 11 tài khoản ngân hàng để bán lại cho Q, hưởng lợi 61.300.000 đồng, như sau:

Từ tháng 02-2022 đến tháng 5-2022 Đ liên hệ với Nguyễn Thành L4 hướng dẫn L4 sử dụng thông tin cá nhân của L4 mở 06 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho Đ và L4 được Đ trả cho 11.000.000 đồng.

Từ tháng 8-2021 đến tháng 3-2022 Đ liên hệ với Nguyễn Văn N3 hướng dẫn N3 sử dụng thông tin cá nhân, mở 05 tài khoản, chuyển giao thông tin lại cho Đ và N3 được Đ trả cho 17.700.000 đồng.

05. Lê Hoài N1 thu thập trái phép, cung cấp thông tin mở 29 tài khoản ngân hàng của người khác, bán cho Ông Ngọc Q

Tháng 12-2020, sau khi Lê Thị Tuyết N trao đổi, N1 đã sử dụng thông tin cá nhân mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho N và N1 được N trả cho 45.500.000 đồng. Ngoài ra N1 trực tiếp thu thập thông tin, mở 29 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin cho Ông Ngọc Q và được hưởng lợi số tiền 89.800.000 đồng, như sau:

Từ tháng 3-2021 đến tháng 7-2021 N1 liên hệ với Bùi Văn T6 hướng dẫn T6 sử dụng thông tin cá nhân của T6 mở 09 tài khoản ngân hàng, chuyển giao thông tin lại cho N1 và T6 được N1 trả cho 13.000.000 đồng.

Từ tháng 3-2021 đến tháng 6-2021 N1 liên hệ với Hoàng Hữu P hướng dẫn P sử dụng thông tin cá nhân của P mở 05 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho N1 và P được N1 trả cho 10.000.000 đồng.

Từ tháng 4-2021 đến tháng 7-2021 N1 liên hệ với Nguyễn Văn H3 hướng dẫn H3 sử dụng thông tin cá nhân của H3 mở 07 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho N1 và H3 được N1 trả cho 8.000.000 đồng.

Từ tháng 4-2021 đến tháng 7-2021 N1 liên hệ với Lương Văn H4 hướng dẫn H4 sử dụng thông tin cá nhân của H4 mở 08 tài khoản ngân hàng, chuyển giao lại thông tin cho N1 và H4 được N4 trả cho 16.000.000 đồng.

II. Hành vi thu thập, mua bán trái phép mở 183 tài khoản ngân hàng của người khác, do Lê Thị Tuyết N thực hiện

Ngoài việc mua lại thông tin, mở 166 tài khoản do Ông Ngọc Q cung cấp, thu thập trái phép, thì từ tháng 02-2021 đến tháng 5-2021 N trực tiếp, liên hệ hướng dẫn vợ chồng Trần Thị M sử dụng thông tin cá nhân của M mở 07 tài khoản ngân hàng; Trần Văn T7 mở 10 tài khoản ngân hàng, sau đó chuyển giao thông tin 17 tài khoản ngân hàng cho N và N chuyển tiền vào tài khoản của Ông Ngọc Q, nhờ Q chuyển trả lại cho vợ chồng Trần Thị M 58.500.000 đồng. N được các đối tượng ở Singapore trả cho 35.000.000 đồng, tiền công.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSDN-P2 ngày 15-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Ông Ngọc Q phạm tội “*Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T phạm tội “*Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; Lê Thị Tuyết N phạm tội “*Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” quy định điểm a khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; Phạm Văn B, Lê Hoài N1, Nguyễn Công Đ phạm tội “*Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ông Ngọc Q, Nguyễn Văn T, Lê Thị Tuyết N, Lê Hoài N1, Nguyễn Công Đ, Phạm Văn B phạm tội “*Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”

- Ông Ngọc Q : Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 291, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt 300.000.000đ đến 350.000.000đ

- Nguyễn Văn T: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 291, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt: 230.000.000đ đến 250.000.000đ

- Lê Thị Tuyết N: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt: 150.000.000đ đến 170.000.000đ.

- Phạm Văn B, Nguyễn Công Đ: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 291, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt: 120.000.000đ đến 150.000.000đ.

- Lê Hoài N1: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 291, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: 03 đến 06 tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước gồm: Bị cáo Lê Thị Tuyết N số tiền 35.000.000đ (được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp), Lê Hoài N1 số tiền 135.300.000đ (được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng đã nộp), Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 339.940.000 đồng (được khấu trừ số tiền 180.000.000 đồng đã nộp), Nguyễn Công Đ số tiền 118.900.000 đồng (được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã nộp), Phạm Văn B số tiền 92.900.000 đồng (được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã nộp), Ông Ngọc Q số tiền 345.157.765 đồng (được khấu trừ số tiền 220.000.000 đồng đã nộp).

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 74, số 75 ngày 09-01-2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông, bằng hình thức trả lại cho Ông Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, model 23021RAAEG; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max.

- Tiếp tục kê biên tài sản là thửa đất số 663, tờ bản đồ số 46, diện tích 402,7m² tại thị trấn Đắk Mâm, huyện K, tỉnh Đắk Nông của bị cáo Nguyễn Văn T theo Quyết định kê biên tài sản số: 86/LKB-VPCQCSĐT ngày 17-02-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông để đảm bảo quá trình truy tố, xét xử và thi hành án

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, xác định được: Từ tháng 11-2020 đến tháng 6-2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk: Lê Thị Tuyết N đã trực tiếp và thông qua Ông Ngọc Q để thu thập trái phép thông tin, mở 183 tài khoản ngân hàng của người khác, sau đó chuyển giao cho các đối tượng ở Singapore và được những đối tượng ở Singapore trả cho 35.000.000 đồng tiền công; Ông Ngọc Q đã thu thập trái phép thông tin, mở 255 tài khoản ngân hàng của người khác, sau đó thông qua Lê Thị Tuyết N hoặc trực tiếp bán lại cho các đối tượng ở Singapore, hưởng lợi số tiền 285.757.765 đồng; Lê

Hoài N1 đã thu thập trái phép thông tin, mở 29 tài khoản ngân hàng của người khác, sau đó bán lại cho Ông Ngọc Q hưởng lợi số tiền 89.800.000 đồng; Nguyễn Văn T đã thu thập trái phép thông tin, mở 128 tài khoản ngân hàng của người khác, sau đó bán lại cho Ông Ngọc Q, hưởng lợi số tiền 266.740.000 đồng; Nguyễn Công Đ đã thu thập trái phép thông tin, mở 20 tài khoản ngân hàng của người khác, sau đó bán lại cho Ông Ngọc Q, hưởng lợi số tiền 61.300.000 đồng; Phạm Văn B đã thu thập trái phép thông tin, mở 27 tài khoản ngân hàng của người khác, sau đó bán lại cho Nguyễn Văn T, hưởng lợi số tiền 62.500.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, có căn cứ để kết luận Ông Ngọc Q, Lê Thị Tuyết N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Lê Hoài N1 và Nguyễn Công Đ phạm tội “*Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”. Trong đó, Ông Ngọc Q phạm tội quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T phạm tội quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; Lê Thị Tuyết N phạm tội quy định điểm a khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; Phạm Văn B, Lê Hoài N1, Nguyễn Công Đ phạm tội quy định tại điểm d khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 291 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 20 tài khoản đến dưới 50 tài khoản hoặc thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 50 tài khoản đến dưới 200 tài khoản;

...

d) Thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

3. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng 200 tài khoản trở lên;

b) Thu lợi bất chính 200.000.000 đồng trở lên.

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng và nghiêm trọng đã xâm phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân và trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông và lĩnh vực tài chính ngân hàng; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trị an, do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia với tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, vì vậy, cần cá thể hoá hình phạt đối với từng bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật. Cụ thể đối với Ông Ngọc Q là đầu mối nhận thông tin tài khoản ngân hàng của các bị cáo khác để chuyển giao lại, bị cáo đã chuyển giao 255 tài khoản ngân hàng, trong đó 166 tài khoản cho Lê Thị Tuyết N và 89 tài khoản cho đối tượng bên Singapo, hưởng lợi 285.757.765đồng; Nguyễn Văn T là đồng phạm với Ông Ngọc Q thu thập 128 tài khoản ngân hàng chuyển giao cho Ông Ngọc Q và hưởng lợi số tiền 266.740.000 đồng; Lê Thị Tuyết N là người khởi sướng, cung cấp thông tin cho Ông Ngọc Q, thu thập và chuyển giao cho các đối tượng ở Singapo 183 tài khoản ngân hàng, hưởng lợi 35.000.000đ, do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lê Thị Tuyết N, Lê Hoài N1, Phạm Văn B, Nguyễn Công Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Nguyễn Văn T đã nộp lại 180.000.000đ, Phạm Văn B nộp 50.000.000đ, Ông Ngọc Q nộp 220.000.000đ, Lê Thị Tuyết N 10.000.000đ, Lê Hoài N1 4.000.000đ; Nguyễn Công Đ 40.000.000đ là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, ngoài ra, quá trình công tác, Nguyễn Công Đ được tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, xét tính chất của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm khắc, răn đe đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Lê Hoài N1 có nhân thân rất xấu, bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số: 19/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Ông Ngọc Q ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Q và T là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với Lệnh kê biên tài sản số 86/LKB-VPCQCSĐT ngày 17-02-2025 đối với thửa đất số 663, tờ bản đồ số 46, diện tích 402,7m² tại thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông của bị can Nguyễn Văn T, do bị cáo bị truy thu số tiền đã thu lợi bất chính, do đó để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo, cần tiếp tục kê biên.

[9]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của các bị cáo và số tiền các bị cáo nhận được từ việc chuyển giao tài khoản cá nhân cho Lê Thị Tuyết N và Ông Ngọc Q đều có nguồn gốc từ hành vi phạm tội, do đó cần truy thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể: Buộc Lê Thị Tuyết N nộp lại số tiền 35.000.000đ (*được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp*), Lê Hoài N1 nộp lại số tiền 135.300.000đ (*được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng đã nộp*), Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 339.940.000 đồng (*được khấu trừ số tiền 180.000.000 đồng đã nộp*), Nguyễn Công Đ số tiền 118.900.000 đồng (*được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã nộp*), Phạm Văn B số tiền 92.900.000 đồng (*được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã nộp*), Ông Ngọc Q số tiền 345.157.765 đồng (*được khấu trừ số tiền 220.000.000 đồng đã nộp*).

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ông Ngọc Q, Nguyễn Văn T, Lê Thị Tuyết N, Lê Hoài N1, Nguyễn Công Đ, Phạm Văn B phạm tội “Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”

1.1. Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 291; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ông Ngọc Q 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 291; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng)

1.3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

1.4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

1.5. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

1.6. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 291; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài N1 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo chấp hành đồng thời 02 bản án, cụ thể: Chấp hành 05 (năm) tháng tù của bản án này và 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tại Bản án số: 19/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã trả lại cho Ông Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, model 23021RAAEG; Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max;

- Tiếp tục kê biên tài sản là thửa đất số 663, tờ bản đồ số 46, diện tích 402,7m² tại thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông của Nguyễn Văn T theo Quyết định số: 86/LKB-VPCQCSĐT ngày 17-02-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Truy thu nộp ngân sách nhà nước, buộc:

Lê Thị Tuyết N nộp lại số tiền 35.000.000đ (*được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002250 ngày 15-4-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*), bị cáo N còn phải nộp 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Lê Hoài N1 nộp lại số tiền 135.300.000đ (*được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002303 ngày 17-4-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*), bị cáo N1 còn phải nộp 131.300.000đ (Một trăm ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng)

Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 339.940.000 đồng (*được khấu trừ số tiền 180.000.000 đồng, trong đó 160.000.000đ đã nộp tại biên lai số 0002264 ngày 28-5-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông và 20.000.000đ theo giấy nộp tiền số 24 ngày 11-6-2025 của Công an tỉnh Đắk Nông đến Tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*), bị cáo T còn phải nộp 159.940.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)

Nguyễn Công Đ nộp lại số tiền 118.900.000 đồng (*được khấu trừ số tiền 40.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002302 ngày 15-4-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*), bị cáo Đ còn phải nộp 78.900.000đ (Bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng)

Phạm Văn B nộp lại số tiền 92.900.000đ (*được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002322 ngày 22-5-2025 và số*

0002265 ngày 28-5-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông), bị cáo B còn phải nộp 42.900.000đ (Bốn mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng)

Ông Ngọc Q nộp lại số tiền 345.157.765 đồng (được khấu trừ số tiền 220.000.000 đồng, trong đó 200.000.000đ đã nộp tại biên lai số 0002266 ngày 28-5-2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông và 20.000.000đ theo giấy nộp tiền số 24 ngày 11-6-2025 của Công an tỉnh Đắk Nông đến Tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông), bị cáo Q còn phải nộp 125.157.765đ (Một trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ông Ngọc Q, Nguyễn Văn T, Lê Thị Tuyết N, Lê Hoài N1, Nguyễn Công Đ, Phạm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5 Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa HS; Tổ HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh